

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-PT  
Ngày 15 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Trần Quỳnh Phương  
*Các Thẩm phán:* Ông Trần Quang Khang  
Bà Châu Minh Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Thạch Thị Đà L và Thạch Thị H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2021/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Thạch Thị Đà L** (tên gọi khác: P), sinh năm 1985 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp Đ.B, xã V.Đ, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch L, sinh năm 1950 và bà Trương Thị X, sinh năm 1958; có chồng là Trần Văn D, sinh năm 1982 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 01/11/2018 đến ngày 02/02/2021 cho tại ngoại đến nay. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Thạch Thị H**, sinh năm 1978 tại Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp P.C, xã L, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch K (chết) và bà Triệu Thị K, sinh năm 1935; có chồng là Thái H, sinh năm 1975 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

\* *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thị Đà L:* Ông Đặng Văn Nam là Luật sư Văn phòng Luật sư Đặng Văn Nam thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

\* *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thị H:* Ông Dương Bạch Triều là Trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

*\* Bị hại:*

1- Chị Lý Thị Phi L1 (tên gọi khác: S), sinh năm 1994. (Có mặt).

2- Anh Thạch Phương Q, sinh năm 1992. (Vắng mặt).

3- Bà Trần Thị Xuân H1 (tên gọi khác: Xà Huệ), sinh năm 1966.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Xuân Hoa: Ông Lý V ( văn bản ủy quyền ngày 17/10/2019)

4- Ông Lý V, sinh năm 1966. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp P.C, xã L, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Trần Thị Xuân H1, Lý V, Thạch Phương Q và Lý Thị Phi L1:* Ông Huỳnh Phước Hậu – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch Hương – Cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau nhiều lần vay tiền của bà Trần Thị Xuân H1, chị Lý Thị Phi L1 và mất khả năng chi trả; Thạch Thị Đà L thấy thủ tục cho vay đơn giản và nhà Đà L có kinh doanh photo tài liệu, hồ sơ nên có sẵn giấy chứng minh nhân dân photo của người khác. Do đó, Đà L bàn bạc với Thạch Thị H cùng nói dối với bà H1, chị Phi L1 có người bà con hoặc người quen nhờ Đà L vay tiền giùm để mua bán, làm đám... Sau đó, cả hai lấy giấy chứng minh nhân dân photo và ký giả chữ ký, viết họ tên của người khác... vào giấy biên nhận tiền đưa bà H1 và Phi L1 để thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tiền của bà H1 và chị Phi L1, cụ thể:

**Lần thứ nhất:** Ngày 26/01/2017 (nhằm ngày 29/12/2016 âm lịch), Đà L nói với H muốn có tiền bán thuốc tây và làm đám cưới cho em của Đà L nên nhờ H nói dối với bà H1 có người bà con tên Lý Ngọc C muốn có tiền làm ăn nên nhờ L vay giùm 80.000.000 đồng và hứa với bị cáo H là sẽ đóng đủ. Nếu bà H1 đồng ý cho vay, Đà L sẽ cho H 500.000 đồng thì H đồng ý. Sau khi thỏa thuận và thống nhất xong, Đà L gọi điện thoại vào máy di động của H để nói chuyện với bà H1 là có người bà con tên Lý Ngọc C muốn vay 80.000.000 đồng để có vốn làm ăn, Đà L sẽ bảo lãnh cho C đóng tiền đúng hạn. Khi bà H1 đang nói chuyện điện thoại thì H nói xen vào C đúng là bà con với Đà L, nghe điện thoại xong bà H1 kêu H đem tờ giấy biên nhận tiền cho C ký, photo giấy chứng minh nhân dân của C và đem về cho bà H1. H đem tờ giấy biên nhận tiền cho Đà L ký và ghi họ tên của Lý Ngọc C dưới mục bên nhận tiền và ghi dòng chữ bên dưới “*nhận tiền tám mươi triệu đồng ngày 29-12-2016*”, rồi Đà L đưa cho H 01 giấy chứng minh nhân dân photo mang tên Lý Ngọc C. H đưa giấy biên nhận tiền và giấy chứng minh nhân dân nêu trên cho bà H1 để lấy tiền. Khi xem tờ biên nhận, bà H1 tin tưởng là thật nên đã đưa H 80.000.000 đồng tại nhà của mình (ấp P.C, xã L, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng) để H

đem đi đưa cho Lý Ngọc C. H đem tiền này đưa cho Đà L tại ấp Đ.B, xã V.Đ, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Khi nhận tiền, Đà L cho Hên 500.000 đồng và đóng được 08 ngày, với số tiền là 8.000.000 đồng.

**Lần thứ 2:** Ngày 03/02/2017 (nhằm ngày 07/01/2017 âm lịch), Đà L thống nhất với H như lần thứ nhất và gọi điện thoại vào máy di động của chị Lý Thị Phi L1 (con ruột bà H1) nói dối với Phi L1 có người bà con tên Thạch Thị L2 cần vay tiền để mua bán, chị Phi L1 hỏi “*chỉ còn 70.000.000 đồng tiền đứng chị có vay không?*”, Đà L đồng ý vay. H và chị Phi L1 đưa tiền cho Đà L tại nhà của Đà L. Sau khi vay tiền, Đà L đóng cho Phi L1 được 5.000.000 đồng.

**Lần thứ 3:** Ngày 10/02/2017 (nhằm ngày 14/01/2017 âm lịch), Đà L thống nhất với H như hai lần trước là Đà L điện thoại vào máy di động của H để nói chuyện với bà H1 về việc có người bà con tên Lâm Thị Kim T cần vay 240.000.000 đồng để có tiền mua bán tôm, tép... Cùng lúc này H nói với bà H1 “*Tieu là bà con dòng họ với Đà L, cứ cho T vô hụi đi, H sẽ đi gom tiền góp mỗi ngày*”, bà H1 tin tưởng kêu H đưa giấy biên nhận tiền cho T ký tên nhận tiền và photo giấy chứng minh nhân dân của T đem về. Sau khi H đem giấy về giao cho bà H1 thì bà H1 kêu H chở đến nhà của Đà L tại ấp Đ.B, xã V.Đ, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để đưa số tiền 240.000.000 đồng cho T. Ngày hôm sau, khi H đi thu tiền, Đà L gặp cho H 500.000 đồng việc giúp Đà L giả tên T vay tiền của bà H1. Sau khi vay tiền, Đà L đóng được 04 ngày với số tiền là 12.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Thị Đà L (tên gọi khác: P) và bị cáo Thạch Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33, 53 Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Đà L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến ngày 02/02/2021.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33, 53 Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Thạch Thị Đà L bồi thường cho bà Trần Thị Xuân H1 và ông Lý V số tiền 285.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Thạch Thị Đà L bồi thường cho chị Lý Thị Phi L1 và anh Thạch Phương Q số tiền 65.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch, lãi suất trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/07/2021 bị cáo Thạch Thị Đà L kháng cáo kêu oan toàn bộ bản án.

Ngày 06/7/2021, bị cáo Thạch Thị H kháng cáo kêu oan toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thay đổi nội dung đơn kháng cáo, không kháng cáo kêu oan, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã xét xử, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nội dung kháng cáo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Thạch Thị Đà L và bị cáo Thạch Thị H. Sửa bản án sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, giảm mức hình phạt tù cho mỗi bị cáo từ 02-03 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thị Đà L trình bày: Hồ sơ vụ án chưa đủ chứng cứ chứng minh bị cáo Đà L chiếm đoạt số tiền 240.000.000 đồng của bà Hoa nên luật sư kháng cáo kêu oan cho phần này; đối với số tiền 150.000.000 đồng của 02 khoản vay còn lại thì bị cáo Đà L thừa nhận hành vi phạm tội nên luật sư không ý kiến. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đà L thừa nhận chiếm đoạt số tiền 240.000.000 của bà Hoa; do bị cáo đã thừa nhận tội nên luật sư không ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thị H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Trần Thị Xuân H1, Lý V, Lý Thị Phi L1, Thạch Phương Q phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị hại Thạch Phương Q vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của anh Quang không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đà L, bị cáo H thống nhất xác định bị cáo Đà L đã bàn bạc với bị cáo H dùng bản photo giấy chứng minh nhân dân và ký giả tên người khác để vay tiền của bà H1 và chị Phi L1 nhằm chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền chiếm đoạt là 390.000.000 đồng như cấp sơ thẩm đã xét xử. Cụ

thê: Các bị cáo đã giả danh Lý Ngọc C chiếm đoạt số tiền 80.000.000 đồng, giả danh Thạch Thị L2 để chiếm đoạt số tiền 70.000.000 đồng và giả danh Lâm Thị Kim T để chiếm đoạt số tiền 240.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo là đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đà L và bị cáo H: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội chiếm đoạt số tiền 390.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Đà L tiếp tục bồi thường thêm số tiền 155.000.000 đồng, bị cáo H nộp bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; điều này thể hiện thái độ thiện chí khắc phục hậu quả của các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đà L và bị cáo H để các bị cáo hưởng được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Trong vụ án này bị cáo H là người giúp sức với vai trò không đáng kể nên mức hình phạt cho bị cáo thấp hơn so với bị cáo L.

[3] Về phần trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Thạch Thị Đà L và Thạch Thị H nộp số tiền 160.000.000 đồng bồi thường cho bà Trần Thị Xuân H1, ông Lý V, chị Lý Thị Phi L1 và anh Thạch Phương Q. Đối trừ số tiền còn phải bồi thường thì bị cáo Đà L phải tiếp tục bồi thường cho bà H1 và ông V số tiền 154.000.000 đồng và bị cáo Đà L phải tiếp tục bồi thường cho chị Phi L1 và anh Q số tiền 36.000.000 đồng.

Bà Trần Thị Xuân H1 và ông Lý V được quyền đến cơ quan thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nhận số tiền 131.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002829 ngày 30/11/2021, biên lai thu tiền số 0002832 ngày 07/12/2021 và biên lai thu tiền số 0002833 ngày 09/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Chị Lý Thị Phi L1 và anh Thạch Phương Q được quyền đến cơ quan thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nhận số tiền 29.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002829 ngày 30/11/2021, biên lai thu tiền số 0002832 ngày 07/12/2021 và biên lai thu tiền số 0002833 ngày 09/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

[4] Về ngày bắt tạm giam bị cáo theo hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 01/11/2018 nhưng cấp sơ thẩm xác định ngày bắt tạm giam là ngày 25/10/2018 là chưa chính xác, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp.

[5] Trên cơ sở phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[6] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo L phải chịu là 9.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thạch Thị Đà L và bị cáo Thạch Thị H. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2021/HS-ST ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố các bị cáo Thạch Thị Đà L và Thạch Thị H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47; Điều 20; Điều 53 Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Đà L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giam từ ngày 01/11/2018 đến ngày 02/2/2021.

1.2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Buộc bị cáo Thạch Thị Đà L tiếp tục bồi thường cho bà Trần Thị Xuân H1 và ông Lý V số tiền 154.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Thạch Thị Đà L tiếp tục bồi thường cho chị Lý Thị Phi L1 và anh Thạch Phương Q số tiền 36.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bà Trần Thị Xuân H1 và ông Lý V được quyền đến cơ quan thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nhận số tiền 131.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002829 ngày 30/11/2021, biên lai thu tiền số 0002832 ngày 07/12/2021 và biên lai thu tiền số 0002833 ngày 09/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Chị Lý Thị Phi L1 và anh Thạch Phương Q được quyền đến cơ quan thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nhận số tiền 29.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002829 ngày 30/11/2021, biên lai thu tiền số 0002832 ngày 07/12/2021 và

biên lai thu tiền số 0002833 ngày 09/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

**3. Về án phí:** Căn cứ các Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Thạch Thị Đà L và Thạch Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo Thạch Thị Đà L phải nộp 9.500.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND Tp Bạc Liêu (01 bản);
- TAND Tp Bạc Liêu (02 bản);
- CQĐT Tp Bạc Liêu (01 bản);
- Chi cục THADS Tp Bạc Liêu (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);

Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tăng Trần Quỳnh Phương**